

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 2015
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (tên viết tắt là: BEWACO) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bến Tre thành công ty cổ phần theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bến Tre. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300107725 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2006 (hình thức Công ty TNHH Một thành viên); và đã điều chỉnh lần 04 thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành Giấy đăng ký doanh nghiệp số 1300107725 ngày 01 tháng 12 năm 2015 (chính thức chuyển sang công ty cổ phần), do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp.

Vốn điều lệ: 280.000.000.000 đồng (hai trăm tám mươi tỷ đồng Việt Nam).

Công ty đang giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom với mã chứng khoán là NBT.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Điện thoại : +84 (075) 3 825 727
- Fax : +84 (075) 3 827 781
- Mã số thuế : 1300107725

• Thông tin về chi nhánh

STT	Tên chi nhánh và địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Mã số thuế
1	Chi nhánh Công ty CP Cấp thoát nước Bến Tre - Xí nghiệp Xây lắp.	Số 81A, Ấp 1, Quốc lộ 60, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	1300107725-002
2	Chi nhánh Công ty CP Cấp thoát nước Bến Tre - Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng.	Số 103 Nguyễn Huệ, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	1300107725-003
3	Chi nhánh Công ty CP Cấp thoát nước Bến Tre – Cấp nước Giồng Trôm.	Số 005, Khu phố 3, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.	1300107725-004
4	Chi nhánh Công ty CP Cấp thoát nước Bến Tre – Cấp nước Chợ Lách.	Ấp Tân Phú, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.	1300107725-005
5	Chi nhánh Công ty CP Cấp thoát nước Bến Tre - Cấp nước Mỏ Cà.	Ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Thành, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	1300107725-006

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước, chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch;
- Bán buôn đồ uống, chi tiết: Kinh doanh nước uống đóng chai;
- Xây dựng nhà các loại, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp. Thi công xây lắp cấp thoát nước trong và ngoài công trình, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu công nghiệp;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, chi tiết: Gia công cơ khí các sản phẩm dùng cho ngành nước và ngành xây dựng (không gia công cơ khí trong địa bàn nội ô Tp. Bến Tre);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất kinh doanh các vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học, chi tiết: Sửa chữa, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Thi công xây lắp chuyên ngành cấp thoát nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải, chi tiết: Thoát nước bản, nạo vét và thông tắc cống rãnh. Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát công trình chuyên ngành cấp thoát nước. Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, lập thiết kế-dự toán, giám sát công trình chuyên ngành cấp thoát nước.

4. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Chí Vũ	Chủ tịch HĐQT	01/12/2015	-
Bà Nguyễn Thị Diễm Phương	Thành viên	01/12/2015	-
Bà Hồ Thị Bích Hà	Thành viên	01/12/2015	-
Ông Phan Đình Tân	Thành viên	01/12/2015	-
Bà Nguyễn Thị Kim Phương	Thành viên	01/12/2015	-

4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Phong	Trưởng Ban KS	01/12/2015	-
Bà Trần Thị Hồng Phương	Thành viên	01/12/2015	-
Bà Nguyễn Đình Huân	Thành viên	01/12/2015	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng	Tổng Giám đốc	01/12/2015	-
Bà Hồ Thị Bích Hà	Phó Tổng Giám đốc	01/12/2015	-
Ông Trần Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01/12/2015	-

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Phạm Chí Vũ (Chủ tịch hội đồng quản trị).

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 36.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính năm trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TM. Hội đồng quản trị



PHẠM CHÍ VŨ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bến Tre, ngày 20 tháng 03 năm 2017.



Số: 2106/17/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017 (từ trang 08 đến trang 36), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và các bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 1512-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Hiệp – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2141-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/12/2015
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		52.662.892.324	144.596.499.444
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	27.062.028.787	109.793.009.280
111	1. Tiền		6.940.940.648	103.087.925.853
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.121.088.139	6.705.083.427
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		14.796.876.891	15.650.272.871
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	14.002.629.891	9.102.387.913
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	332.950.000	6.424.207.284
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	461.297.000	123.677.674
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.5	6.865.017.724	7.934.258.039
141	1. Hàng tồn kho		6.865.017.724	7.934.258.039
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.938.968.922	11.218.959.254
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.938.968.922	11.217.959.254
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	1.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		482.263.980.930	437.660.354.869
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		463.056.629.343	310.887.617.169
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	463.032.351.565	310.849.617.169
222	- Nguyên giá		698.843.938.411	511.314.536.170
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(235.811.586.846)	(200.464.919.001)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.7	24.277.778	38.000.000
228	- Nguyên giá		190.000.000	190.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(165.722.222)	(152.000.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		14.625.183.107	119.441.805.991
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.8	14.625.183.107	119.441.805.991
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.582.168.480	7.330.931.709
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9	4.582.168.480	7.330.931.709
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		534.926.873.254	582.256.854.313

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Địa chỉ: Số 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/12/2015
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		236.902.163.403	302.256.854.313
310	I. Nợ ngắn hạn		72.180.744.066	171.062.818.849
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	3.284.102.207	14.854.207.529
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	337.771.604	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	1.264.006.137	804.797.306
314	4. Phải trả người lao động	V.13	4.821.271.143	6.471.596.378
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	1.740.813.669	1.561.641.313
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	36.376.853.066	125.558.497.512
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16a	22.976.987.177	19.741.972.313
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	1.378.939.063	2.070.106.498
330	II. Nợ dài hạn		164.721.419.337	131.194.035.464
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.16b	164.721.419.337	131.194.035.464
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		298.024.709.851	280.000.000.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	298.024.709.851	280.000.000.000
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		280.000.000.000	280.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		280.000.000.000	280.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.028.932.117	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.995.777.734	-
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		14.995.777.734	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		534.926.873.254	582.256.854.313

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bến Tre, ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Tổng Giám đốc



NGUYỄN DUY HIỀN



VÕ THỊ THIÊN TRANG



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯƠNG

5-C
FY
HỮU
TU
VIỆ
5-C

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Địa chỉ: Số 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VND

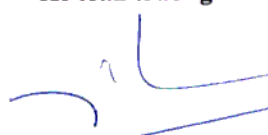
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/12/2015 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/11/2015
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	128.924.014.171	95.327.058.409
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		3.677.201	4.701.166
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		128.920.336.970	95.322.357.243
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	44.002.073.175	30.080.593.607
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		84.918.263.795	65.241.763.636
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	785.324.613	569.882.504
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.699.227.151	5.175.083.558
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.699.227.151	5.175.083.558
24	8. Chi phí bán hàng	VI.5	42.307.428.052	27.055.506.848
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	11.617.727.377	9.941.562.118
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		25.079.205.828	23.639.493.616
31	11. Thu nhập khác	VI.7	66.781.372	73.181.906
32	12. Chi phí khác		1.559	211.863.494
40	13. Lợi nhuận khác		66.779.813	(138.681.588)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		25.145.985.641	23.500.812.028
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.12b	4.953.104.859	5.278.039.628
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		20.192.880.782	18.222.772.400
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	644	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	644	-

Người lập biểu



NGUYỄN DUY HIÊN

Kế toán trưởng

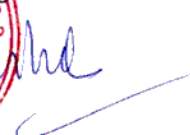


VÕ THỊ THIÊN TRANG



Bến Tre, ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VNĐ

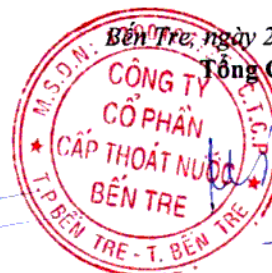
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ 01/12/2015 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/11/2015
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		136.066.804.413	103.762.617.656
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(41.049.175.897)	(26.902.828.267)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(26.272.338.264)	(23.996.380.057)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(8.708.148.254)	(4.210.779.808)
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.448.293.794)	(5.980.531.091)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.946.417.729	115.250.974.675
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(104.884.662.694)	(13.062.861.315)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(35.349.396.761)	144.860.211.793
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(84.929.307.082)	(89.183.940.704)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		785.324.613	665.716.046
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(84.143.982.469)	(88.518.224.658)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	10.048.298.386
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		52.994.465.220	40.448.590.868
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(16.232.066.483)	(13.910.616.508)
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		36.762.398.737	36.586.272.746
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(82.730.980.493)	92.928.259.881
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		109.793.009.280	16.864.749.399
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	27.062.028.787	109.793.009.280

Người lập biểu

NGUYỄN DUY HIỀN

Kế toán trưởng

VÕ THỊ THIÊN TRANG



Bến Tre, ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG